

Bản án số: 179/2017/HSST

Ngày: 15/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Mẫn

2. Bà Đặng Mỹ Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Minh Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 113/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Quốc K (Bi)**; sinh năm 1986; tại: TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Đăng ký NKTT: Đường Đ, Phường P, Quận N, TP. H; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Không rõ và bà Trần Thị Thanh H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 206/2013/HSST ngày 25/9/2013 của TAND Quận 1, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/3/2017; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bồ Lê P; sinh năm: 1986.

Trú tại: Đường Đ, Phường P, Quận N, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Quốc K bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/3/2017, Trần Quốc K điều khiển xe gắn máy biển số 52XX – 4XXX đến giao lộ Lương Hữu Khánh- Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch mua 20 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000đ/1 viên tổng cộng là 4.000.000đ nhằm mục đích đến quán Bar sử dụng với bạn bè. Khi K điều khiển xe đến trước số nhà 37 Lương Hữu Khánh thì bị các anh Dương Minh T, Võ Bảo Đ (Cán bộ Trung đoàn Cảnh sát cơ động - Công an TP HCM) tuần tra phát hiện K có biểu hiện nghi vấn liên

quan đến ma túy nên yêu cầu K dựng xe để kiểm tra. Lúc này K dùng tay trái ném 01 gói nylon bên trong chứa chất ma túy để phi tang thì bị các anh Tâm và Điền phát hiện liền thu giữ gói nylon trên bên trong có 11 viên nén hình tròn màu xanh và một số mảnh vụn màu xanh (K khai là ma túy tổng hợp vừa mua để sử dụng) nên đưa K cùng vật chứng về Công an Phường Phạm Ngũ Lão lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, K khai nhận đã sử dụng ma túy từ 6, 7 tháng nay, ngày 28/3/2017 K mua số ma túy trên để mang đến quán Bar cùng sử dụng với bạn bè nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai của K phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 120/CTr-VKS ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trần Quốc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 28/3/2017 bị cáo đến giao lộ Lương Hữu Khánh- Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1 gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 4.000.000 đồng được 20 viên ma túy tổng hợp mục đích mua để sử dụng. Khi đến trước nhà số 37 Lương Hữu Khánh, Quận 1 thì bị Công an Quận 1 kiểm tra thu giữ vật chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Trần Quốc K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị xử phạt bị cáo K từ 02 đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác trong hồ sơ đã đủ cơ sở để kết luận: Trần Quốc K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh những vi phạm pháp luật và các loại tội phạm khác. Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Lượng ma túy Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo căn cứ Kết luận giám định số 690/KLGĐ-H như sau:

01 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Quốc K và hình dấu Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 gửi đến giám định, bên trong có 01 gói nylon chứa: 11 viên nén tròn màu xanh có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,3180g, loại Methamphetamine; một số mảnh vụn màu xanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,3393g, loại Methamphetamine. Nên tội phạm bị cáo thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo có tiền án 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay. Tuy nhiên xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Mặt khác cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để giảm nhẹ cho bị cáo.

Điều luật ngoài quy định hình phạt chính là phạt tù còn quy định hình phạt bổ sung: Phạt tiền; nên cần áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: 01 gói niêm phong ma túy ghi vụ số 690/17 là tang vật của vụ án còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, 01 bóp bên trong có số tiền 650.000 đồng và Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc K không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại 650.000 đồng để đảm bảo thi hành án

- 01 Giấy đăng ký mô tô xe máy, 01 xe mô tô biển số 52XX-4XXX, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; tại phiên tòa bị cáo khai đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quốc K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt: Trần Quốc K 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2017.

Phạt bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ma túy ghi vụ số 690/17 bên ngoài có chữ ký của GĐV Lê Tấn Đ và cán bộ Nguyễn Thị Thanh D.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei: 355734073705977; 01 xe mô tô biển số 52XX-4XXX nhãn hiệu Yamaha, loại xe: Hai bánh, màu sơn: Đen, số khung: YA-021529, số máy: VD1-21529 và Giấy đăng ký mô tô xe máy biển số 52XX-4XXX.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen, số Imei: 990002283435582; 01 bóp màu xám đen; số tiền 650.000 đồng và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Quốc K nhưng tạm giữ lại số tiền 650.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 223/17/PNK ngày 22/5/2017 và số 191/17/PNK ngày 24/4/2017 của Công an Quận 1).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm lãi suất, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người CQL, NVLQ
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.1;
- Công an Q.1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.1;
- Thi hành án hình sự Q.1;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Nam